

HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

(Slide này có thể được sử dụng cho quá trình tự học của sinh viên)

Chương 2

CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG

II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT

2.2. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT



Các cặp phạm trù cơ bản của phép BCDV

** Khái niệm PHẠM TRÙ*

PHẠM TRÙ



PHÁN ĐOÁN



SUY LUẬN

là những nấc thang của quá trình nhận thức

PHẠM TRÙ của một môn khoa học là khái niệm rộng nhất phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật, hiện tượng, quá trình thuộc lĩnh vực mà môn khoa học đó nghiên cứu.

** Khái niệm PHẠM TRÙ*

PHẠM TRÙ của một môn khoa học là khái niệm rộng nhất phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ chung, cơ bản nhất của các sự vật, hiện tượng, quá trình thuộc lĩnh vực mà môn khoa học đó nghiên cứu.

PHẠM TRÙ TRIẾT HỌC trong phép biện chứng duy vật là **phạm trù phổ biến**, bởi nó phản ánh những mặt, những thuộc tính, những mối liên hệ cơ bản và phổ biến của toàn bộ thế giới hiện thực, bao gồm: tự nhiên, xã hội và tư duy

*** CÁC CẠP PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA PHÉP BCDV**

Cái riêng và cái chung

Nguyên nhân và kết quả

Tất nhiên và ngẫu nhiên

Nội dung và hình thức

Bản chất và hiện tượng

Khả năng và hiện thực

a. Cái riêng và cái chung

* *Khái niệm*



- *Cái riêng* đề chỉ một SV, HT, một quá trình nhất định.

- *Cái chung* chỉ những mặt, những thuộc tính, yếu tố, quan hệ tồn tại phổ biến trong nhiều SV, HT.

- *Cái đơn nhất* là những đặc tính, tính chất chỉ tồn tại ở một SV, HT và không lặp lại ở sự vật khác.

VD: Thế giới động vật bao gồm các cá thể (cái đơn nhất) nhiều loài khác nhau (mỗi loài là một cái riêng) nhưng tất cả đều tuân theo các quy luật chung của sự sống (cái chung)

* *Quan hệ biện chứng giữa cái riêng và cái chung*

Cái riêng chỉ tồn tại trong mối quan hệ với cái chung, không có cái riêng tách rời cái chung

Cái riêng

Cái chung

Cái riêng là cái toàn bộ, phong phú hơn cái chung, còn cái chung thì sâu sắc hơn cái riêng.

- Cái riêng: Mỗi sự vật.
- Cái chung: Cái tồn tại phổ biến ở những cái riêng.
- Cái đơn nhất: Chỉ có ở một cái riêng xác định.

* Quan hệ biện chứng giữa cái riêng và cái chung



** Ý nghĩa phương pháp luận*

Muốn nhận thức được cái chung, cái bản chất thì phải xuất phát từ cái riêng

Nhiệm vụ của nhận thức là phải tìm ra cái chung và trong hoạt động thực tiễn phải dựa vào cái chung để cải tạo cái riêng.

Trong hoạt động thực tiễn ta cần chủ động tác động vào sự chuyển hoá cái mới thành cái chung để phát triển nó, và ngược lại cái cũ thành cái đơn nhất để xóa bỏ nó

* Ý nghĩa phương pháp luận

Vận dụng cái chung cần phải xét đến cái đặc thù



Từ các nguyên lý chung của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo các nguyên lý đó vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam.

b. Nguyên nhân và kết quả

* Khái niệm

- **Nguyên nhân** là phạm trù triết học dùng để chỉ sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hay giữa các sự vật, hiện tượng với nhau tạo ra một sự biến đổi nhất định.

- **Kết quả** là phạm trù triết học dùng để chỉ những biến đổi xuất hiện do những tác động giữa các mặt, các yếu tố trong một sự vật hoặc giữa các sự vật, hiện tượng tạo nên.

Nguyên
cớ



Nguyên
nhân



Điều kiện



Là cái không có mối liên hệ bản chất với kết quả.



Là những yếu tố giúp nguyên nhân sinh ra kết quả, nhưng bản thân điều kiện không sinh ra kết quả.

* Quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả

Nguyên nhân

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả là tất yếu khách quan

Nguyên nhân là cái sinh ra kết quả

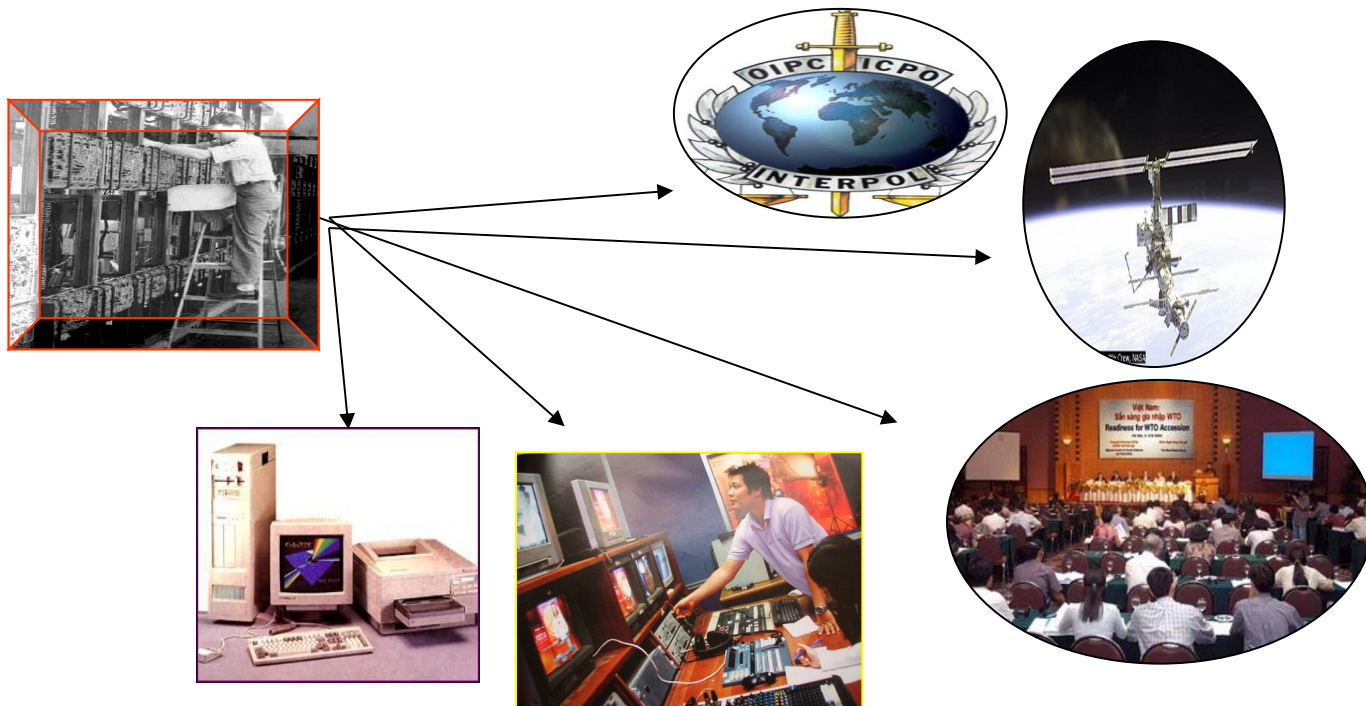
Nguyên nhân và kết quả có thể chuyển hóa lẫn nhau

Sự tác động của nguyên nhân đến kết quả có thể theo hai hướng: thuận, nghịch, vì thế các kết quả được sinh ra từ nguyên nhân cũng khác nhau

Kết quả

* Quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả

MỘT NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ DẪN TỚI NHIỀU KẾT QUẢ



Tác động của cuộc cách mạng công nghệ thông tin (nguyên nhân) đã làm biến đổi to lớn và cơ bản nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống kinh tế-xã hội.

* Ý nghĩa phương pháp luận

Trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn phải bắt đầu từ việc đi tìm những nguyên nhân xuất hiện sự vật, hiện tượng

Cần phải phân loại các nguyên nhân để có những biện pháp giải quyết đúng đắn.

Phải tận dụng các kết quả đã đạt được để tạo điều kiện thúc đẩy nguyên nhân phát huy tác dụng, nhằm đạt mục đích đã đề ra.



Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ không chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
2. Giáo trình Triết học Mác-Lênin, dùng cho sinh viên đại học hệ chuyên lý luận chính trị. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, 2021.
3. Giáo trình Triết học Mác-Lênin. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2010.
4. Tham khảo tài liệu tiếng Anh tại:
<http://www.marxists.org/xlang/index.htm>
5. Viện Triết học, Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô: *Lịch sử phép biện chứng* (6 tập), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.